TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁT TIÊN** **TỈNH LÂM ĐỒNG** Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Cát Tiên, ngày 26 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2023/TLST -HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần M, sinh năm: 1983

Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 33, Tổ 5, ấp Đ II, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Huỳnh Thị N, sinh năm: 1987

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ Dân Phố 4, thị trấn P, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần M và bà Huỳnh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Không có.

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.*4. Về án phí:* Ông Trần M tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010512 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh

Lâm Đồng. Hoàn trả cho ông Trần M số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền